

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 02 trang)

Họ, tên học sinh:.....

Lớp: Số báo danh:.....

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (5.0 điểm): Anh/ chị hãy đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu bên dưới.

NGUỒN GỐC, Ý NGHĨA NGÀY GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG

Nguồn gốc của ngày Giỗ Tổ Hùng Vương

Truyền thuyết "Con Rồng cháu Tiên" kể lại rằng: Kinh Dương Vương sinh một người con trai, sau nối ngôi vua cha niên hiệu là Lạc Long Quân. Lạc Long Quân lấy Âu Cơ sinh ra một bọc trăm trứng nở ra một trăm người con là tổ tiên của người Bách Việt.



Ảnh minh họa. (Nguồn ảnh: Internet)

50 người con theo mẹ lên núi, 50 người con theo cha về miền biển. Người con trưởng ở lại đất Phong Châu, được tôn làm vua nước Văn Lang lấy hiệu là Hùng Vương, truyền được 18 đời đều gọi là Hùng Vương. Hùng Vương thứ 18 đã nhường ngôi cho Thục Phán - An Dương Vương.

Để ghi nhớ công ơn của các Vua Hùng có công khai thiên, lập địa, vua Lê Thánh Tông năm 1470 và đời vua Lê Kính Tông năm 1601 sao chép đóng dấu kiểm đề tại Đền Hùng, chọn ngày 11 và 12/3 âm lịch làm ngày Giỗ Tổ Hùng Vương. Đến thời nhà Nguyễn - năm Khải Định thứ 2 chính thức chọn ngày 10/3 Âm lịch làm ngày Giỗ Tổ Hùng Vương để tưởng nhớ các Vua Hùng và nhắc nhở mọi người Việt Nam cùng tưởng nhớ thờ cúng Tổ tiên.

Sau Cách mạng tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh của Chủ tịch nước số 22/SL - CTN ngày 18/2/1946 cho công chức nghỉ ngày 10/3 Âm lịch hàng năm để tham gia tổ chức các hoạt động Giỗ Tổ Hùng Vương - hướng về cội nguồn dân tộc.

Hiện nay, ngày Giỗ Tổ Hùng Vương là quốc lễ, người lao động được nghỉ một ngày.

Ý nghĩa của ngày Giỗ Tổ Hùng Vương

Lễ Giỗ Tổ có ý nghĩa và giá trị vô cùng quan trọng trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử của dân tộc Việt Nam, đồng thời tôn vinh công lao của các vua Hùng đã có công khai quốc. Trong ngày này, nhân dân cả nước còn có điều kiện tham gia vào các hoạt động văn hóa thể hiện lòng thành kính, tri ân các vua Hùng đã có công dựng nước và các bậc tiền nhân đã vì dân dựng xây, bảo vệ non sông.

Ngày Giỗ tổ Hùng Vương không chỉ mang ý nghĩa của đạo lý "uống nước nhớ nguồn" mà còn là ngày đề cao niềm tự hào dân tộc, nhắc nhở chúng ta luôn phải ghi nhớ cội nguồn và những sự hy sinh anh dũng của tổ tiên, các thế hệ đi trước trong công cuộc dựng nước và giữ nước.. Việc kỷ niệm và tổ chức lễ hội này giúp thế hệ trẻ hiểu rõ hơn về lịch sử, văn hoá của dân tộc, từ đó nâng cao nhận thức và lòng tự hào về nguồn gốc của mình.

Quốc lễ này cũng tạo nguồn cảm hứng và tăng sự gắn kết mọi người dân Việt Nam. Trong ngày này, người Việt Nam quây quần bên gia đình, họ hàng, tôn vinh các giá trị gia đình và dân tộc. Điều này giúp thắt chặt tình thân hữu giữa mọi người trong gia tộc, cộng đồng, tạo ra một không khí đoàn kết, khơi thêm tình yêu đất nước và quê hương.

(Theo Lan Anh, *kinhtedothi.vn*, số ngày 18/4/2024)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản. (0.5 điểm)

Câu 2. Theo văn bản, ngày 10/3 Âm lịch được chọn làm Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương từ khi nào? (0.5 điểm)

Câu 3. Anh/chị hãy chỉ ra và nêu tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ được trình bày trong văn bản. (1.0 điểm)

Câu 4. Anh/chị hãy nhận xét về sự thống nhất giữa nhan đề và cách triển khai nội dung của văn bản. (1.0 điểm)

Câu 5. Thông điệp có ý nghĩa nhất với anh/chị qua văn bản trên là gì? Vì sao? (1.0 điểm)

Câu 6. Anh/chị hãy viết một đoạn văn (từ 5-10 dòng) trình bày suy nghĩ của mình về giá trị của những Lễ hội truyền thống nói chung và Quốc lễ Giỗ Tổ Hùng Vương nói riêng. (1.0 điểm)

PHẦN II. VIẾT (5.0 điểm): Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn trích sau:

*Từ rằng: Tâm phúc tương cò⁽¹⁾,
Phải người trắng gió vật vờ hay sao?
Bấy lâu nghe tiếng má đào,
Mắt xanh⁽²⁾ chẳng để ai vào có không?
Một đời được mấy anh hùng,
Bồ chi cá chậu chim lồng⁽³⁾ mà chơi!*

...

*Thưa rằng: Lượng cả bao dung,
Tấn Dương⁽⁴⁾ được thấy mây rồng có phen⁽⁵⁾.
Rộng thương cỏ nội hoa hèn,
Chút thân bèo bọt dám phiền mai sau!
Nghe lời vừa ý gặt đầu,
Cười rằng: Tri kỉ trước sau mấy người?*

(Trích đoạn **Kiều gặp Từ Hải**, tác phẩm **Truyện Kiều**, Nguyễn Du, NXB Văn học, 2018)

Chú thích: Vị trí đoạn trích: Trốn khỏi tay Hoạn Thư, Kiều lại rơi vào tay Bạc Bà, Bạc Hạnh. Lần thứ hai Kiều bị đẩy vào chốn thanh lâu (lầu xanh). Tưởng rằng cuộc đời đã hoàn toàn bế tắc nhưng ít lâu sau Kiều may mắn gặp Từ Hải, được Từ Hải cứu ra khỏi lầu xanh và cho Thúy Kiều được hưởng hạnh phúc. Đoạn trích là cuộc gặp gỡ của Thúy Kiều và từ Hải.

⁽¹⁾ *Tâm phúc tương cò:* Tương cò tức tương kỳ, lòng dạ hứa hẹn với nhau. Từ Hải muốn cùng Kiều kết thành đôi lứa tri kỷ chứ không phải là tình yêu đương trăng gió tạm bợ.

⁽²⁾ *Mắt xanh:* Nguyên Tịch đời Tấn trọng ai thì nhìn bằng con mắt xanh, khinh ai thì nhìn bằng con mắt trắng. Câu này ý nói Từ Hải hỏi Kiều, ở chốn lầu xanh nàng chưa hề xem trọng ai có phải không?

⁽³⁾ *Cá chậu chim lồng:* Chỉ hạng người tầm thường, sống trong vòng giam hãm câu thúc.

⁽⁴⁾ *Tấn Dương:* Tên đất, tức là huyện trị huyện Thái Nguyên Sơn Tây của Trung Quốc. Đường Cao Tổ khởi nghiệp ở đây. Câu 2196 này ý nói Từ Hải sẽ có phen lập được nghiệp đế vương.

⁽⁵⁾ Ở câu này, Thúy Kiều ý muốn nói, mai sau này Từ Hải sẽ lập nên nghiệp lớn, lên ngôi đế vương, cũng giống như Đường Cao Tổ Lý Uyên khởi binh tại Tấn Dương thành công và lên ngôi hoàng đế.

-----Hết-----

Học sinh không dùng tài liệu; giám thị không giải thích gì thêm.